

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Nguyễn Thị Phin

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

DTT, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F (đều đã chết); có chồng là G và có 01 con sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 13/04/2022 UBND phường C, quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc dưới hình thức bán số đề (chưa được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2023; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông NCK; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 14/11/2022, tổ công tác của PC06 Công an thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện DTT đang ghi số đề tại đầu ngõ 122 đường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Tang vật thu giữ của DTT gồm 03 tờ “tem” ghi số đề và số tiền 740.000 (*bảy trăm bốn mươi nghìn*) đồng.

Tại Cơ quan điều tra DTT khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 06/2022, có một người đàn ông không quen biết tự xưng là H đến gặp DTT ở đầu ngõ 122 đường C và tự giới thiệu là chủ bán số đề, số bao hiện đang đi tìm người bán thuê số đề, số bao và trả tiền công (tiền hoa hồng) và đặt vấn đề thuê DTT bán số đề, số bao. DTT đồng ý, H đưa cho DTT 01 sim số điện thoại và bảo DTT cài đặt mạng xã hội zalo để liên lạc với H.

Về cách thức trả tiền cho khách trúng thưởng và tiền công (tiền hoa hồng) DTT được hưởng thì DTT, H thống nhất như sau:

Hàng ngày căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc để xác định người mua trúng thưởng các loại số đề, số bao của ngày hôm đó, nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì trả cho khách số tiền gấp 90 lần số tiền khách bỏ ra mua, tiền công của DTT là 4% tổng số tiền đã bán. Nếu trúng số ba càng (số khách mua gồm 03 chữ số, trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt) thì trả cho khách gấp 400 lần số tiền khách bỏ ra mua, tiền công của DTT là 10% tổng số tiền đã bán. Nếu trúng số bao thường (khách mua số bao là một số có 02 chữ số, và số bao khách mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số) thì trả thưởng cho khách gấp 3,5 lần số tiền khách bỏ ra mua, tiền công của DTT là 5% tổng số tiền đã bán. Nếu trúng số bao xiên 2 (bộ số khách mua phải gồm 02 số bao, trùng với 02 cặp số bất kỳ của tất cả các giải) thì trả cho khách gấp 15 lần số tiền khách bỏ ra mua. Số bao xiên 2 khách mua thì tiền công của DTT là 12%. Nếu trúng số bao xiên 3 (bộ số khách mua phải gồm 03 số bao, và trùng với 03 cặp số bất kỳ của tất cả các giải) thì trả cho khách gấp 48 lần số tiền khách bỏ ra mua. Nếu trúng số bao xiên 4 (bộ số khách mua phải gồm 04 số bao, trùng với 04 cặp số bất kỳ của tất cả các giải) thì trả cho khách gấp 150 lần số tiền khách bỏ ra mua. Các loại bao xiên 3, xiên 4 khách mua thì tiền công của DTT đều là 15% tổng số tiền đã bán.

Khoảng 17 giờ hàng ngày DTT ngồi ở đầu ngõ 122 đường C bán số đề, số bao cho khách. Khi có khách đến mua số bao, đề thì DTT ghi con số khách mua và số tiền cùng ngày tháng, chữ ký của DTT vào một tờ giấy nhỏ gọi là tờ “tem”. Nội dung tờ “tem” này được in lại bằng giấy than, DTT giao tờ “tem” viết cho khách còn tờ “tem” in bằng giấy than thì DTT giữ lại. Cuối ngày DTT thống kê toàn bộ số lô, số đề bán được trong ngày cùng số tiền ra một tờ giấy rồi sử dụng điện thoại chụp ảnh lại gửi qua mạng xã hội zalo cho H. H nhận được thì nhắn lại cho DTT với nội dung “OK”. Khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó và xác định được người trúng thưởng thì khoảng 14 giờ chiều ngày hôm sau H sẽ đến

ngõ 122 đường C gặp DTT, DTT giao toàn bộ số tiền bán được ngày hôm trước cho H; còn H đưa cho DTT tiền trúng thưởng của khách (nếu có khách trúng) và tiền công của DTT theo như tỷ lệ thỏa thuận.

Đến khoảng 18 giờ 05 phút ngày 14/11/2022, khi DTT vừa bán được số bao, số đề cho 3 khách với tổng số tiền 170.000 đồng thì DTT bị phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên. Từ khi bán thuê số đề, số bao cho H, DTT đã được trả khoảng 10.000.000 (*mười triệu*) đồng tiền công.

Tại Bản kết luận giám định số 07/KLGD - PC09 ngày 16/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chữ viết trên 03 tờ “tem” ghi số đề của DTT bị tạm giữ ngày 14/11/2022 là chữ viết của DTT.”

Tổng số tiền đánh bạc của DTT là 170.000 (*một trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhân thân của DTT, kết quả: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/04/2022, DTT đã có hành vi bán số đề cho 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu ngõ số 122 C (khách mua đề số 66 với số tiền 10.000 đồng, khách không trúng thưởng). Ngày 13/04/2022, DTT bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề.

Lời khai của DTT phù hợp với vật chứng thu giữ; kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng 03 tờ “tem” ghi số đề và số tiền 740.000 (*bảy trăm bốn mươi nghìn*) đồng thu giữ của DTT để xử lý theo quy định của pháp luật;

Tại Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSHB ngày 07/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo DTT về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết quả Giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: DTT mức án từ 18 tháng đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 tờ “tem” ghi số đề; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng là tiền bị cáo bán số đề, trả lại

cho bị cáo 570.000 đồng là tiền của cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội. Về số tiền 10.000.000 đồng do H trả công, hiện đối tượng tên H chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Tại phiên tòa hôm nay sau khi được hỏi bị cáo khai do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên bị cáo bán thuê số bao số đề cho đối tượng tên H, có lần H trả công có lần không trả, khi bị bắt giữ do lo sợ nên bị cáo khai như vậy thực tế không rõ là bao nhiêu; do đó không có căn cứ để buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo DTT phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ; kết quả giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/11/2022, DTT đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số bao, số đề; trong đó DTT bán số bao, số đề với tổng số tiền là 170.000 (*một trăm bảy mươi nghìn*) đồng, trước đó vào ngày 04/4/2022 DTT đã bị Ủy ban nhân dân phường C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề (chưa được xóa), nên lần phạm tội này là yếu tố định tội. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 14/11/2022), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa ở khu dân cư, làm gia tăng, phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự, là tệ nạn xã hội. Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, nên cần xử nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét về nhân thân của bị cáo:

[4] Bị cáo có 01 tiền sự ngày 13/4/2022 UBND phường C, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” bán số đề chưa được xóa. Ngày 14/11/2022 bị cáo lại có hành vi bán số đề cho 3 khách với tổng số tiền 170.000 đồng thì bị phát hiện.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi thường trú rõ ràng, có chồng là người đang được hưởng trợ cấp khuyết tật tại phường, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cùng gia đình quản lý, giám sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[8] Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn ngày 15/11/2022 của UBND phường C, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do, nên Hội

đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về biện pháp ngăn chặn:

[10] Cần tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 tờ “tem” ghi số đề. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 170.000 đồng là số tiền phát sinh từ việc đánh bạc; trả lại cho bị cáo 570.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] DTT có khai từ khi bán thuê số đề, số bao cho H, DTT được trả khoảng 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền công, hiện đối tượng tên H chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Tại phiên tòa sau khi được hỏi bị cáo khai do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng ốm liệt ngồi xe lăn, không tự chăm sóc được bản thân, đang hưởng trợ cấp khuyết tật tại phường, vì gần nhà để còn chăm cho chồng, nên bị cáo bán thuê số bao số đề cho đối tượng tên H, có lần H trả công có lần không trả, khi bị bắt giữ do lo sợ nên bị cáo khai như vậy, thực tế không rõ là bao nhiêu; do đó không có căn cứ để buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[14] Bị cáo DTT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[15] Bị cáo DTT được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này.

[16] Đối với đối tượng tên H là người thuê DTT bán số bao, số đề hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch (DTT chỉ biết H giới thiệu tên còn địa chỉ nhà ở đâu DTT không biết; chiếc điện thoại dùng để liên lạc với H qua tài khoản zalo tại thời điểm DTT bị phát hiện, lập biên bản đã thất lạc, rơi đâu không rõ, DTT không còn nhớ tài khoản mạng xã hội zalo của H); Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: DTT 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo DTT cho Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về biện pháp ngăn chặn:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo DTT theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo DTT trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 tờ “tem” ghi số đề. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng là số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo 570.000 (năm trăm bảy mươi nghìn) đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án. (Theo biên lai thu tiền số 0006107 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo DTT phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo DTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường C, quận D, thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười